



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Tiếng Anh đọc 2 (English Reading 2)**
- Mã học phần: ENG327
- Số tín chỉ: 2 (1/1/2)
- Loại học phần; Bắt buộc
- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần trước: Tiếng Anh Đọc 1
- Đơn vị phụ trách: Khoa Ngoại Ngữ
- Số giờ tín chỉ: 45, trong đó:
 - Lý thuyết: 30 tiết
 - Thực hành: 15 tiết
 - Thực tập: 0
 - Đồ án/ Khóa luận 0

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Châu Thị Khánh Linh
- Chức danh, học vị: Thạc Sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Ngoại Ngữ - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0984300428
- Email: linhctk@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Lê Thùy Trang
- Chức danh, học vị: Thạc Sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Ngoại Ngữ - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0853.326.311
- Email: tranglt@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Tiếng Anh đọc 2 gồm 8 chương, cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ và các kỹ năng đọc hiểu cần thiết khi đọc tiếng Anh. Sinh viên được làm quen và rèn luyện các kỹ năng đọc khác nhau cho các mục đích khác nhau (scanning, skimming, identifying main ideas and supporting ideas, predicting, making inferences, taking notes, v.v.), qua đó phát triển dần khả năng đọc hiểu nhanh và lưu loát. Ngoài ra, qua các bài đọc hiểu về các chủ đề khác nhau trong đời sống xã hội, sinh viên được mở rộng thêm kiến thức và tăng cường vốn từ cần thiết. Kết thúc học phần, sinh viên sẽ thành thạo các kỹ năng đọc hiểu, hình thành thói quen đọc tốt, tích cực rèn luyện kỹ năng đọc và ý thức tự học cũng như làm việc nhóm.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về các kỹ năng đọc hiểu
- Cung cấp cho người học những kiến thức về văn hóa xã hội, ẩm thực, khoa học kỹ thuật, giao tiếp xã hội, v.v.
- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về cấu trúc của bài đọc hiểu, giúp người học nhận biết thông tin chính và thông tin chi tiết
- Trang bị vốn từ vựng then chốt từ các bài đọc trong giáo trình chính, hoạt động tư duy về chủ đề được học trong giáo trình
- Phát triển kỹ năng phân tích, tư duy nhìn nhận vấn đề và suy luận logic
- Có tác phong học tập và làm việc thông qua hoạt động cá nhân, theo cặp và theo nhóm một cách khá hiệu quả

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
Kiến thức	
CLO1	Nhận biết được cách đọc lướt, cách đọc lấy ý chính, ý chi tiết Đoán được nghĩa của từ vựng thông qua ngữ cảnh
CLO2	Ghi nhớ từ vựng, cụm từ về các chủ đề khác nhau trong các bài đọc
CLO3	Phân biệt được cách đọc lấy ý chính và cách đọc lấy ý chi tiết Phân biệt giữa thông tin thực tiễn và ý kiến cá nhân
CLO4	Sử dụng các tiêu đề, phụ chú, hình ảnh, biểu đồ, tiêu đề, câu chủ đề và những trợ giúp tương tự để hỗ trợ đọc hiểu
Kỹ năng	
CLO5	Sử dụng được các kỹ năng đọc để hiểu nội dung ý chính, ý chi tiết, và mục

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
	đích của bài đọc .
CLO6	Sử dụng các từ vựng và ngữ pháp để hiểu nội dung bài đọc Sử dụng kiến thức bản thân hỗ trợ đọc hiểu
CLO7	Phát triển kỹ năng đọc lấy ý chính, lấy ý chi tiết, kỹ năng suy luận Phát triển tư duy phản biện
CLO8	Áp dụng những nội dung và lối tư duy vào vấn đề thực tế xung quanh
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO9	Xây dựng các kỹ năng thảo luận nhóm, phân công để hoàn tất các nhiệm vụ được giao đúng hạn.
CLO10	Xây dựng được tinh thần trách nhiệm trong công việc tập thể và cá nhân.
CLO11	Xây dựng được tinh thần tập thể và tôn trọng các cá nhân và các nhóm khác.
CLO12	Xây dựng ý thức tự học hỏi nâng cao trình độ, chủ động trong học tập

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO2	PLO4	PLO5	PLO6	PLO9	PLO11	PLO12
CLO1	X						
CLO2	X						
CLO3	X						
CLO4	X						
CLO5	x						
CLO6	x						x
CLO7	x						
CLO8		x	x				x
CLO9				x	x	x	
CLO10					x	x	

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
--------	----------	--------------

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	Sociology - How do you make a good first impression?	CLO1, CLO4, CLO5, CLO7
1.1.	Reading 1: Small Talk: A Big Deal	CLO6
1.2.	Critical thinking strategy: Identifying a causal chain	CLO1 CLO2
1.3.	Reading skill: Identifying main ideas and supporting details	CLO2
1.4.	Reading 2: 21st Century Job Interviews	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
1.5.	Vocabulary skill: Using the dictionary to identify word forms	CLO4, CLO7
Chương 2	Nutritional science - What makes food attractive?	CLO1, CLO4, CLO7, CLO8
2.1.	Reading 1: Knowing your tastes	CLO6
2.2.	Critical Thinking Strategy: Making inferences	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
2.3.	Reading skill: Previewing a text	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
2.4.	Reading 2: Eating with our eyes	CLO6
2.5.	Vocabulary skill: Use of context to understand words	CLO3 CLO4
Chương 3	Information technology – How has technology affected our lives?	CLO2, CLO4, CLO7
3.1.	Reading 1: Cars that think	CLO6
3.2.	Critical Thinking Strategy: Identifying advantages and disadvantages	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
3.3.	Reading skill: Taking notes	CLO2
3.4.	Reading 2 Classrooms without Walls	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
3.5.	Vocabulary skill: Synonyms	CLO2
Chương 4	Marketing- Does advertising help or harm us?	CLO2, CLO4, CLO6, CLO7

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
4.1.	Reading 1: Can Targeted Ads Change You?	CLO2, CLO6
4.2.	Reading skills: Distinguishing facts from opinions	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
4.3.	Reading skill: Taking notes	CLO2, CLO6
4.4.	Reading 2: In Defense of Advertising	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
4.5.	Critical Thinking Strategy: Using a Venn diagram	CLO2
4.6.	Vocabulary Skill: Suffixes	
Chương 5	Psychology- How do people overcome obstacles?	CLO1, CLO2, CLO4, CLO6, CLO7
5.1.	Reading 1: How People Learn to Become Resilient?	CLO6
5.2.	Critical Thinking Strategy: Justifying your opinion of a text	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
5.3.	Reading skill: Using referents to understand contrast	
5.4.	Reading 2: The climb of my Life	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
5.5.	Vocabulary skill: Using the dictionary to find the correct meaning	CLO2
Chương 6	Neurology – Are you a good decision maker?	CLO1
6.1.	Reading 1: The Lazy Brain	CLO2, CLO6
	Reading skill: Using a graphic organizer	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
6.2.	Reading skill: Distinguishing facts from opinions	
6.3.	Reading 2: Problem-solver: Which one are you?	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
6.4.	Critical Thinking Strategy: Classifying information	CLO2
6.5.	Vocabulary skill: Phrasal verbs	
Chương 7	Economics – Can a business earn money while making a difference?	CLO4
7.1.	Reading 1: FEED Projects: How a bag can feed children in many ways	CLO6
7.2.	Reading skill: Using a timeline	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
7.3.	Reading 2: A new Business Model: Do well While doing good	
7.4.	Critical Thinking Strategy: Adding details to support statements	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
7.5.	Vocabulary skill: Collocations with verbs	
Chương 8	Behavioral Studies – What does it take to be successful?	
8.1.	Reading 1: Fast Cars, Big Money	CLO6
8.2.	Reading skill: Scanning a text	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
8.3.	Reading 2: Practice Makes.... Pain?	
8.4.	Critical Thinking Strategy: Identifying problems and solutions	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
8.5.	Vocabulary skill: Collocations with adjectives + prepositions	CLO2

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	
	Người học tham gia tích cực và hoàn tất các bài tập trên lớp và ngoài lớp.	CLO9, CLO10
6.2.2.	Bài tập nhóm	
	- Người học tham gia thảo luận nhóm trong lớp và ngoài lớp, hoàn thành các nhiệm vụ chung của nhóm. - Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.	CLO9, CLO10

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Bài	Tên Chương	Số tiết tín chỉ					
		Lý Thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Sociology - How do you make a good first impression?	2	3		10	15	

2	Nutritional science - What makes food attractive?	2	3		10	15	
3	Information technology – How has technology affected our lives?	2	3		10	15	
4	Marketing- Does advertising help or harm us?	2	3		10	15	
5	Psychology- How do people overcome obstacles?	2	3		10	15	
6	Neurology – Are you a good decision maker?	2	3		10	20	
7	Economics – Can a business earn money while making a difference?	3	5		15	20	
8	Behavioral Studies – What does it take to be successful?	3	4		15	20	
Tổng		18	27		90	135	

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Phỏng vấn
- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Đọc và tóm lược nội dung tài liệu
- Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)
- Giao bài đọc về nhà
- Hướng dẫn tự học
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CL11	CL12

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CL11	CL12
Thuyết Trình	X	X	X	X							X	
Phát vấn	X	X	X	X	X	X	X					
Hỏi lại hoặc vấn đáp	X	X	X	X	X	X						
Đọc và tóm lược nội dung tài liệu									X	X		
Động não nhanh					X	X	X					
Giao bài đọc và viết về nhà								X	X	X		X
Hướng dẫn tự học									X	X		X
Thảo luận nhóm									X	X	X	

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Nghe giảng
- Thuyết trình
- Làm việc nhóm (thảo luận, xây dựng ý tưởng, trả lời câu hỏi)
- Làm việc cá nhân (đọc bài và làm các bài tập liên quan)
- Tự học, tự nghiên cứu (đọc sách giáo trình chính và giáo trình bổ trợ trước các buổi lên lớp)

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
Nghe giảng	X	X	X	X						

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
Thuyết trình	X	X	X	x						
Làm việc nhóm					X	X	X	X	X	X
Làm việc các nhân					X	X	X	X	X	X
Tự học, tự nghiên cứu	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên vắng mặt quá 20% thời gian lên lớp của học phần sẽ bị cấm thi).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi giữa khóa và kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
 - a. Điểm chuyên cần: 10, trọng số 10%
 - b. Điểm tham gia hoạt động trên lớp và ngoài lớp: 10, trọng số 15%
 - c. Điểm kiểm tra giữa khóa: 10, trọng số 15%
2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Trắc nghiệm khách quan

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
Trắc nghiệm	X	X	X	X		X	X			
Thuyết Trình					X	X	X	X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần

12.1. Tài liệu chính

Bixby, J., Caplan, N., Brooks, M., Craven, M. (2020). *Q: Skills for Success 3E Reading & Writing Level 3*. Oxford University Press

12.2. Tài liệu tham khảo

Marguerite Ann Snow & Lawrence J. Zwier, *Qskills for Success Reading and Writing*
3. Oxford University Press, 2011

TP.Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm

Duyệt

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Châu Thị Khánh Linh